

My name is: _____

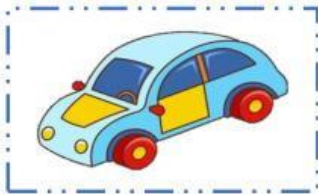
WORKSHEET

FFs1 – Unit 1

Teacher's feedbacks

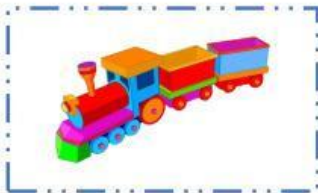
Task 1 : Look at the picture and write the correct words.

(Con nhìn tranh và viết đáp án đúng nhé.)



1. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.



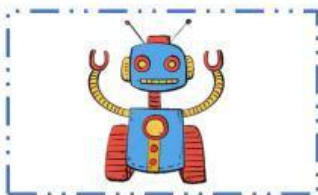
2. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.



3. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.



4. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.



5. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.



6. What is your favourite toy?

→ My favourite toy is a _____.

Task 2: Fill in the gaps with This or That : (Con điền "This" hoặc "That" vào chỗ trống cho đúng nhé)

0. That is a ruler.



1. _____ is a car.



2. _____ is a ball.



3. _____ is a teddy.



4. _____ is a doll.



5. _____ is a wall.



6. _____ is a pencil.



7. _____ is a classroom.



8. _____ is a computer.



9. _____ is a bag.



10. _____ is a bookcase.



11. _____ is a door.



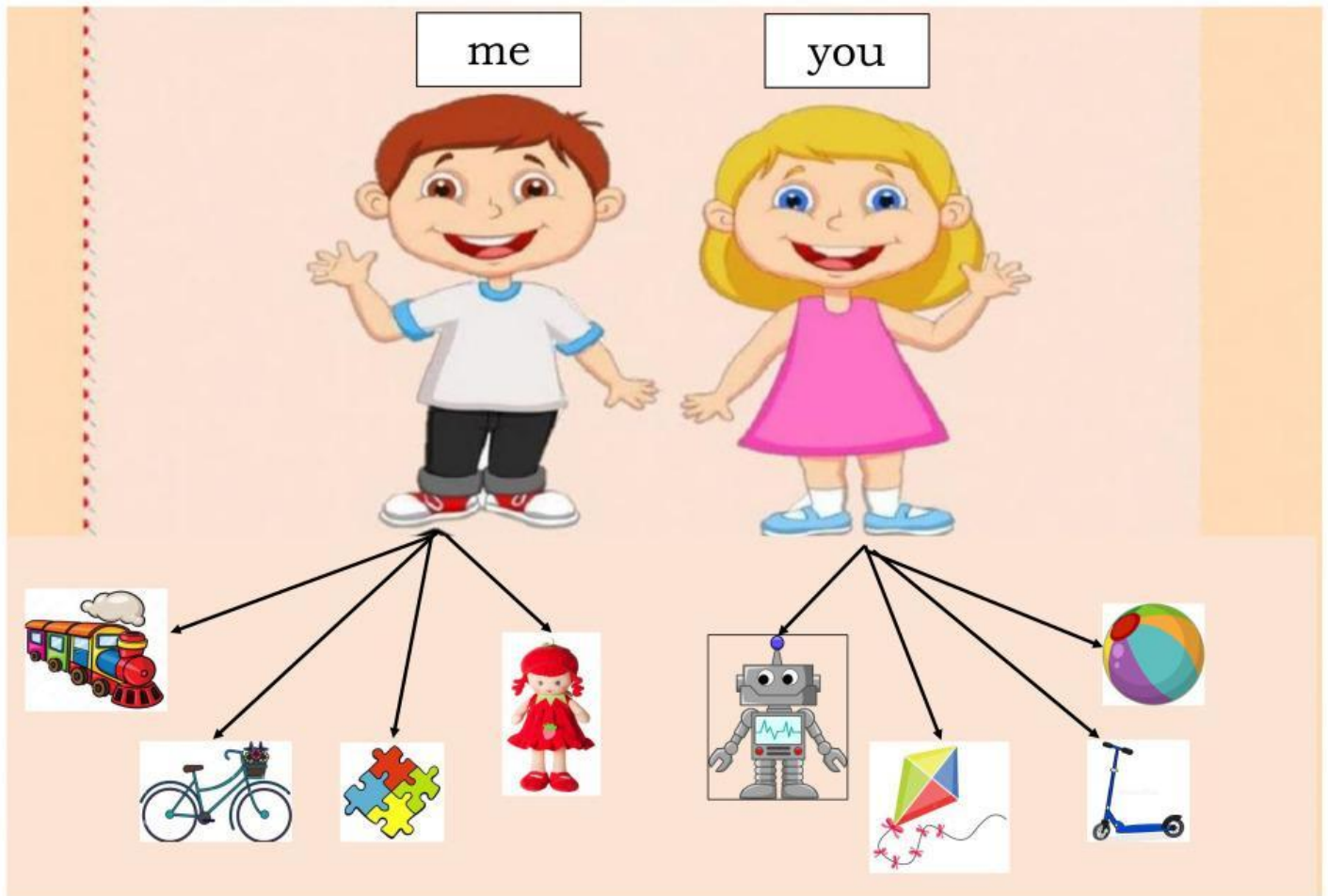
12. _____ is a rubber.



13. _____ is a window.



Task 3: Look, read and choose the correct answers: (Con nhìn tranh, đọc câu và chọn câu trả lời đúng nhé)



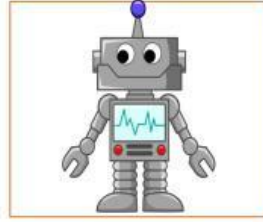
1. This is *my* / *your* **doll**.
2. This is *my* / *your* **ball**.
3. This is *my* / *your* **scooter**.
4. This is *my* / *your* **bike**.
5. This is *my* / *your* **puzzle**.
6. This is *my* / *your* **train**.
7. This is *my* / *your* **robot**.
8. This is *my* / *your* **kite**.

Task 4: Listen and choose the correct pictures: (Con nghe và chọn tranh cho đúng nhé)

Number 1:



Number 2:



Number 3:



Number 4:



Number 5:



Number 6:

